

KẾ HOẠCH

nghiên cứu thực tế của lớp Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng, khóa 36

Căn cứ Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh ban hành bộ Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 423/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành chương trình bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng. Trường Chính trị xây dựng Kế hoạch nghiên cứu thực tế của lớp Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng, khóa 36 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện phương châm lý luận gắn liền với thực tiễn là một nội dung trong chương trình bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng, giúp học viên củng cố, bổ sung kiến thức lý luận đã được học trên lớp, tích lũy kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, góp phần nâng cao chất lượng học tập và rèn luyện.

2. Yêu cầu

Tổ chức cho học viên đi nghiên cứu thực tế phải căn cứ vào chương trình bồi dưỡng, đảm bảo đủ thời gian, thiết thực, có hiệu quả, đảm bảo thực hiện đúng Quy chế quản lý bồi dưỡng, nội quy của nhà trường và tuân thủ nghiêm túc những quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị đến nghiên cứu thực tế, tránh hình thức, không lợi dụng việc đi nghiên cứu thực tế để tổ chức hoạt động tham quan, du lịch.

II. NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC

1. Nội dung

Học tập kinh nghiệm về công tác tham mưu của lãnh đạo cấp phòng ở Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.



Nghiên cứu thực tế mô hình Hội quán Làng hoa ở phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phương thức

- Nghe báo cáo, tọa đàm chuyên đề.
- Tham quan các mô hình thực tế.

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN, PHƯƠNG TIỆN, KINH PHÍ

1. Địa điểm: nghe báo cáo chuyên đề tại Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp và nghiên cứu thực tế mô hình Hội quán Làng hoa ở phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

2. Thời gian: ngày 16/8/2023.

3. Thành phần:

- Lãnh đạo khoa Nhà nước và pháp luật;
- Giáo viên chủ nhiệm lớp;
- 68 học viên lớp Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng, khóa 36.
- Báo cáo viên:

Đồng chí Nguyễn Thanh Phong, Thành ủy viên, Chánh Văn phòng Thành ủy Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

4. Phương tiện: cá nhân tự lực.

5. Kinh phí: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 43/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định về mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Xây dựng kế hoạch nghiên cứu thực tế trình Ban Giám hiệu duyệt.
- Giúp Ban giám hiệu theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch đi nghiên cứu thực tế.

- Mời báo cáo viên, liên hệ địa điểm nghiên cứu thực tế.

2. Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu

- Cung cấp giấy giới thiệu để đoàn đi nghiên cứu thực tế.



- Thư mời báo cáo viên, thanh quyết toán chế độ cho báo cáo viên theo quy định.

3. Khoa Nhà nước và Pháp luật

Chịu trách nhiệm về nội dung nghiên cứu thực tế và tham gia quản lý đoàn nghiên cứu thực tế.

4. Chủ nhiệm lớp

Có nhiệm vụ cụ thể hóa kế hoạch đi nghiên cứu thực tế, đôn đốc lớp thực hiện đúng kế hoạch và báo cáo kết quả chuyên nghiên cứu thực tế với Lãnh đạo Trường (thông qua phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học).

Các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Các Phó Hiệu trưởng,
- Trưởng các đơn vị trực thuộc,
- Chủ nhiệm lớp,
- Lớp CP36,
- Lưu VT + QLĐT&NCKH (HV).

K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Võ Thị Tuyết Hoa

DANH SÁCH

đoàn nghiên cứu thực tế lớp Bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng, khóa 36
(Kèm theo Kế hoạch số 247 -KH/TCT ngày 04/8 /2023 của Trường Chính trị)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ hiện tại	Ghi chú
		Nam	Nữ		
1	2	3		4	5
1	NGUYỄN THÁI VINH	1963		Phó trưởng khoa phụ trách khoa Nhà nước và Pháp luật, Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp	Trưởng đoàn 0975077570
2	VÕ THỊ MỸ VÂN		1972	Trưởng phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu, Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp	Phó trưởng đoàn 0949104448
3	ĐỖ ANH VŨ	27/02/1983		Công chức, Phòng Quản lý Kiến trúc -Quy hoạch - Hạ tầng kỹ thuật, Sở Xây dựng	Phó trưởng đoàn
4	TRẦN THỊ MỸ NHÂN		20/04/1987	Viên chức, Phòng Kinh tế	
5	VÕ LÊ NGỌC THẢO		01/10/1985	Chuyên viên, Phòng Chính trị, tư tưởng	
6	ĐẶNG VINH EM	29/12/1988		Chuyên viên, Phòng Giáo dục Mầm non - Tiểu học	
7	LÊ KIM LOAN		29/10/1990	Kế toán, Phòng Tài chính kế toán	
8	ĐỖ NGỌC THÚY		11/01/1991	Viên chức, Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp	
9	TRẦN HỒ QUỐC ĐẠI	02/06/1986		Viên chức, Cơ sở Điều trị nghiện	
10	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	16/12/1988		Giáo viên, Trường Trung cấp Thanh Bình	
11	NGUYỄN KIM THẢO		16/11/1980	Trưởng phòng, Trung tâm Dịch vụ Tài chính	
12	TRẦN NGỌC NHẪN		01/10/1986	Chuyên viên, Phòng Quản lý Đất đai	
13	NGUYỄN THỊ NHI		02/04/1984	Chuyên viên, Văn phòng Sở	
14	TIÊU HIỀN TRANG		06/11/1991	Chuyên viên, Văn phòng Sở	
15	NGUYỄN THỊ KIM HỒNG		13/12/1991	Chuyên viên, Phòng Quản lý văn hóa	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ hiện tại	Ghi chú
		Nam	Nữ		
1	2	3		4	5
16	TRẦN TRỌNG NHÂN	11/08/1989		Phó Trưởng khoa, Trung tâm Y tế huyện Lấp Vò	
17	NGUYỄN CHÍ CÔNG	13/04/1985		Trưởng trạm, Trung tâm Y tế huyện Lai Vung	
18	NGUYỄN THANH XUÂN	29/11/1976		Phó Trưởng khoa, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	
19	ĐOÀN NGUYỄN THANH VŨ	03/08/1985		Trưởng khoa, Bệnh viện Phục hồi chức năng	
20	NGUYỄN VĂN HỒNG	24/12/1971		Trưởng trạm, Trung tâm Y tế huyện Lai Vung	
21	TRẦN QUỐC LỢI	09/06/1984		Phó Trưởng khoa, Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp	
22	HUỲNH VĂN TOÀN	11/10/1983		Trưởng khoa, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	
23	NGUYỄN VĂN HIỀN	26/06/1991		Trưởng khoa, Bệnh viện Phổi	
24	NGUYỄN PHƯỚC PHÚC	25/05/1967		Trưởng trạm, Trung tâm Y tế huyện Tháp Mười	
25	TRẦN THANH TUẤN	26/11/1972		Viên chức, Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc	
26	NGUYỄN THANH HOÀNG	05/02/1971		Thanh tra viên chính, Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại,	
27	NGUYỄN TRÍ DŨNG	12/6/1981		Công chức, Phòng Văn hóa và Thông tin	
28	HUỲNH THANH PHONG	21/11/1981		Công chức, Phòng Tư pháp	
29	NGÔ PHÚ HIỆP	27/01/1989		Công chức, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
30	PHAN THANH ĐIỀN	25/9/1987		Phó Chủ tịch UBND xã Phú Long	
31	TRẦN VĂN HÙNG	26/05/1970		Phó bí thư xã Tân Phú	
32	TRẦN VĂN THỐNG	01/01/1975		Phó Chủ tịch UBND xã Tân Phú	
33	NGUYỄN THỊ THÁI THU		22/10/1991	Phó Chủ tịch UBND xã An Nhơn	
34	NGUYỄN MINH TRUNG	11/05/1984		Phó Chủ tịch UBND xã An Phú Thuận	
35	TRẦN CHÁNH ĐẠI	07/04/1980		Phó Chủ tịch UBND xã Tân Nhuận Đông	
36	LÊ NGỌC QUÍ	01/01/1985		Viên chức, Ban Quản lý chợ và Dịch vụ công cộng Huyện	
37	HUỲNH VĂN KHEN	01/01/1990		Viên chức, Ban Quản lý chợ và Dịch vụ công cộng Huyện	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ hiện tại	Ghi chú
		Nam	Nữ		
1	2	3		4	5
38	CAO PHẠM GIA KHÁNH	09/05/1982		Chuyên viên, Phòng Tài chính - Kế hoạch	
39	VÕ THỊ MỸ NHƯ		01/01/1981	Chuyên viên, Phòng Văn hoá và Thông tin	
40	NGUYỄN THANH QUÍ	01/01/1983		Phó Chánh văn phòng Huyện ủy	
41	NGUYỄN THỊ THU HÀ		05/10/1972	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện	
42	NGUYỄN PHƯỚC ĐẠI	02/06/1984		Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Ủy ban kiểm tra Huyện ủy	
43	NGUYỄN TRỌNG VINH	24/02/1982		Chuyên viên, Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
44	TRẦN VĂN TRĂNG	12/12/1981		Viên chức, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Huyện	
45	ĐÀO PHƯỚC LONG	18/06/1981		Viên chức, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Huyện	
46	NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN		13/4/1981	Viên chức, Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền Thanh	
47	NGUYỄN XUÂN ĐÀO		08/01/1986	Công chức, Phòng Giáo dục và Đào tạo	
48	NGUYỄN TẤN DƯƠNG	01/06/1987		Chuyên viên, Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
49	NGUYỄN NGUYỄN NHÂN	18/4/1989		Công chức, Phòng Tài nguyên và Môi trường	
50	QUÁCH VĂN CƯỜNG	12/4/1979		Công chức, Phòng Nội vụ	
51	DƯƠNG THỊ PHẬN		1984	Chuyên viên, Phòng Tư pháp	
52	TÔN THỊ TRANG		11/01/1990	Chuyên viên, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
53	BÙI TRUNG HIẾU	21/07/1989		Công chức, Phòng Nội vụ	
54	NGUYỄN ĐỨC THỌ	30/5/1972		Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã Tân Quới	
55	NGUYỄN TUẤN VÂN	01/01/1987		Công chức, Phòng Tài nguyên và Môi trường	
56	NGUYỄN TRUNG MINH TRÍ	23/06/1984		Công chức, Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
57	LÊ VĂN ĐỆ	01/01/1989		Phó Chủ tịch UBND Thị trấn, UBND TT Mỹ An	
58	CAO THANH TỜ	03/06/1987		Công chức, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
59	NGUYỄN THỊ ÁNH		06/02/1986	Công chức, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	



STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ hiện tại	Ghi chú
		Nam	Nữ		
1	2	3		4	5
60	NGUYỄN THẾ VŨ	20/10/1982		Chuyên viên, Phòng Nội vụ	
61	ĐỖ HỒNG QUÍ	01/01/1972		Phó Chủ tịch UBND Xã, UBND phường An Hòa	
62	VÕ THÀNH SƠN	02/10/1984		Phó Chủ tịch HĐND xã, UBND phường 1	
63	LÊ TẤN LỢI	28/03/1985		Viên chức, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	
64	NGUYỄN THÀNH TRUNG	01/01/1985		Công chức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Tp Việt Nam Thành	
65	PHẠM NGỌC THE		16/04/1984	Kế toán, Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị	
66	QUAN ÁNH TUYẾT		16/10/1982	Viên chức, Ban quản lý Dự án và Phát triển Quỹ đất	
67	LÊ THỊ TƯỜNG VI		14/11/1991	Ủy viên Ban thường vụ Thành Đoàn	
68	TRẦN NGỌC KIM LONG	22/12/1988		Công chức, Phòng Tài chính - Kế hoạch	
69	PHẠM HỒNG NGỌC		02/09/1979	Công chức, Ban Tuyên giáo Thành ủy	
70	VÕ THỊ BÍCH THỦY		01/01/1984	Công chức, Hội Nông dân thành phố	

Tổng số: 70 đồng chí